

Phụ lục 3. CƠ CẤU GIỐNG VÀ THỜI VỤ GIEO CÂY LÚA VỤ MÙA 2022

Trà lúa - giống lúa	Tỷ lệ (%)	Thời gian sinh trưởng (ngày)	Phương thức gieo cấy	Ngày gieo (Dương lịch năm 2022)	Ngày cấy (Dương lịch năm 2022)	Tuổi mạ (ngày)	Thời gian thu hoạch (Dương lịch năm 2022)	Chân đất
I. Mùa sớm: KD18, BT7, BT7KBL, TBR279, ADI28, CNC11, Bắc Thịnh	25	90 - 105	+ Mạ dợt	05 - 20/6	20 - 30/6	10 - 15	15/9 – 30/9	- Chân cao để trồng vụ đông sớm (Su hào, cải bắp, ngô nếp, ngô ngọt, bí các loại, củ đậu)
			+ Gieo mạ sên trên nền đất cứng, mạ khay cấy máy	10 - 20/6	20 - 30/6	7 - 10		
			+ Gieo thẳng	20 - 25/6				
II. Mùa trung: - Lúa thuần: Q5, KD18, TBR1, BT7, BT7KBL, TBR225, SHPT3, DQ11, VNR20, Bắc Thịnh. Thiên ưu 8, Đài Thom 8, Hà Phát 3, Hương bình, Nếp 415, Nếp 97, Nếp Hương, - Lúa lai: TH3-5.	67	95 - 115	+ Gieo mạ sên trên nền đất cứng, mạ khay cấy máy	20 - 30/6	01 – 10/7	7 - 10	01/10 - 15/10	- Chân cao, vằn tiếp tục trồng cây vụ đông sớm và cây vụ đông chính vụ. (Hành, khoai tây, rau các loại)
			+ Gieo thẳng	25/6 – 05/7				
- Nếp DT22, BC15.		120 - 130	+ Mạ dợt	05 - 10/6	05 – 10/7	25-30	10/10- 20/10	- Chân vằn trũng, trũng
III. Mùa muộn: Nếp Hoa vàng, Nếp Xoắn, Nếp Quýt.	8	150 - 155	+ Mạ dợt	05 - 15/6	10 - 20/7	30-35	5/11- 15/11	- Chân vằn trũng, trũng

Trình diễn, sản xuất thử một số giống lúa mới:

- Lúa thuần: TBR89, BQ, nếp Ngọc Lam

- Lúa lai: Phúc Thái 168.